

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1861/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Chương trình số 08-CTr/TU ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1651/SKHĐT-TH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gắn với thực hiện Chương trình/Kế hoạch hành động thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị, địa phương đã ban hành, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ yêu cầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ
về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội
về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn xây dựng Chương trình hành động thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hoá. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nhất là chế biến nông lâm sản và dược liệu. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, đoàn thể, trong đó xác định khâu đột phá là công tác cán bộ. Phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm xây dựng tỉnh Bắc Kạn phát triển nhanh, bền vững.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 gồm 18 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh chính được nêu tại: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng như: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 6,5 - 7,0%/năm; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 62 triệu đồng; thu ngân sách đến năm 2025 đạt 1.100 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2 - 2,5%/năm; duy trì tỷ lệ che phủ rừng 72,9%.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ gắn với thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025¹, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Cụ thể hóa được các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ.

3. Thống nhất với các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong đó rà soát, bổ sung những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp mà các Chương trình hành động của tỉnh chưa đề cập.

4. Chương trình hành động là căn cứ để các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025.

5. Chương trình hành động là cơ sở đánh giá, tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

¹ Nghị quyết số 16/2021/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 23/2021/NQ-QH15 về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 29/2021/QH15 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

IV. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Bám sát 06 quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành trong Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

1. Quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV, các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho người dân là trên hết, trước hết; quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19 trên nguyên tắc linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Bám sát tình hình, chủ động xây dựng kịch bản, giải pháp phù hợp, khả thi với từng điều kiện thực tế.

3. Khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm theo các chương trình trọng tâm của tỉnh, ưu tiên các chương trình, dự án liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong tỉnh và với các địa phương trong vùng. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh hợp tác công tư.

4. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

5. Xây dựng chính quyền các cấp đoàn kết, liêm chính, kỷ luật, kỷ cương, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; năng động, đổi mới sáng tạo; vì nhân dân phục vụ; thấm nhuần phương châm đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết; “dân là gốc” và xuất phát từ quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Càng khó khăn, phức tạp thì càng phải đoàn kết thống nhất; giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể trên tinh thần khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe. Bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Chủ động phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị các cấp, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cả nhận thức và hành động.

V. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép, vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp và chủ động với tình hình thực tế của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; chủ động các phương án, kịch bản để kịp thời ứng phó với mọi tình huống. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, sự điều hành của chính quyền; tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Giữ vững tình hình an ninh trật tự, bảo đảm an toàn cho Nhân dân trong mọi tình huống.

- Đẩy mạnh triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc-xin trên địa bàn tỉnh kịp thời, an toàn, khoa học và hiệu quả theo Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chiến dịch tiêm vắc-xin phòng Covid-19 năm 2021 - 2022; tăng cường tuyên truyền, truyền thông trong công tác tiêm chủng vắc-xin theo Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về truyền thông chiến dịch tiêm vắc-xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, năm 2021 - 2022.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV.

- Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước. Xây dựng cơ cấu chi ngân sách hợp lý, tăng dần tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách.

- Triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Trung ương phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật triển khai các văn bản của Trung ương và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, chưa đầy đủ hoặc vướng mắc theo hướng vướng mắc ở cấp nào, ngành nào chủ động sửa đổi hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi theo quy định. Đổi mới mạnh mẽ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp huyện theo quy định phân cấp, phân quyền của trung ương, xác định rõ trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát và nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành giữa các cấp, các ngành. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thượng tôn pháp luật.

- Triển khai thử nghiệm thống kê, đo lường chỉ số kinh tế số của tỉnh; thực hiện Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, cảnh báo; hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê. Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung phát triển, mở rộng thị trường sản phẩm của tỉnh, hướng tới thị trường xuất khẩu. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với thực hiện Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

- Về nông nghiệp: Cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên cơ sở thực hiện tốt Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Về công nghiệp: Tái cơ cấu ngành công nghiệp, phát triển hạ tầng công nghiệp trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng môi liên kết bền vững giữa ngành công nghiệp với nông nghiệp, dịch vụ. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư.

- Về xây dựng: Phân cấp mạnh mẽ trong quản lý và đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia các hoạt động xây dựng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng đáp ứng nhu cầu của tỉnh; khuyến khích đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng công nghệ mới, tiên tiến đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của địa phương và khu vực.

- Về dịch vụ: Phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch theo hướng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng. Thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại nhằm quảng bá thương hiệu, giới thiệu và mở rộng thị trường sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh. Phát triển du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có sức lan tỏa cao. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán kéo dài, lãng phí; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng thực hiện các dự án có tính kết nối vùng, phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 đạt 100%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh phát triển về số lượng và chất lượng. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm từng bước trở thành động lực phát triển kinh tế của tỉnh. Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, quản trị điều hành, năng lực tài chính, đảm bảo ổn định, an toàn hệ thống. Đẩy mạnh hiện đại hóa, phát triển dịch vụ ngân hàng. Tiếp tục phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng các dịch vụ công.

- Đẩy mạnh đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước theo lộ trình của Trung ương. Đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt.

4. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước. Tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương.

- Mở rộng các hình thức đầu tư, tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, thu hút các nhà đầu tư trong phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa đầu tư, trước hết là các dự án đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

5. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại

Ưu tiên đầu tư cho các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo 04 chương trình trọng tâm, như: Giao thông, du lịch, nông nghiệp, hoàn thiện khu công nghiệp, hạ tầng cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.

- Giao thông: Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung hoàn thành đường Quốc lộ 3 mới từ Chợ Mới đến thành phố Bắc Kạn và đường từ thành phố Bắc Kạn đi hồ Ba Bể, kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là khai thác du lịch Hồ Ba Bể. Ưu tiên dành nguồn lực đầu tư công phát triển hạ tầng giao thông (đường, bến xuồng) phục vụ du lịch. Thực hiện cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh đạt cấp IV miền núi; xây dựng mới một số tuyến đường tỉnh có tính chất đột phá; đầu tư nâng cấp các tuyến đường huyện và xã theo quy hoạch.

- Du lịch: Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển du lịch Hồ Ba Bể gắn với các tour, tuyến liên kết với các điểm du lịch văn hóa - lịch sử khác trên địa bàn tỉnh. Đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các địa điểm tập trung dân cư và khách du lịch xung quanh Hồ Ba Bể.

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: Đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung đáp ứng nhu cầu thị trường. Đầu tư hệ thống đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất, dự án bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát triển vùng cây ăn quả...

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm phát triển công nghiệp địa phương với trọng tâm là công nghiệp chế biến nông, lâm sản và một số ngành có lợi thế của địa phương.

- Đầu tư cho các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, như: Các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, hạ tầng vùng CT229, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống tội phạm, cơ sở vật chất phục vụ cơ quan quốc phòng, an ninh...

- Giáo dục và đào tạo: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên theo hướng kiên cố hóa.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các ngành, lĩnh vực để đạt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, như: Xây dựng nông thôn mới; y tế; khoa học và công nghệ; các trạm truyền thanh cơ sở; hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; đảm bảo điều kiện phục vụ quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ.

- Phát triển giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới trên cơ sở thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung đổi mới giáo dục nghề nghiệp, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ. Tập trung nghiên cứu, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chủ lực của địa phương, nhất là trong chế biến nông, lâm sản; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường; ứng dụng trong phát triển công nghiệp.

7. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng và phát triển đô thị

- Đẩy mạnh phát triển các đô thị, gắn kết phát triển đô thị với nông thôn trên địa bàn; đồng thời tăng cường thực hiện liên kết đô thị của tỉnh với đô thị các địa phương trong vùng, trong cả nước.

- Xây dựng phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, phát triển và sắp xếp không gian trong Quy hoạch tỉnh hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển và khai thác được hiệu quả các nguồn lực thực hiện.

8. Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội

- Xây dựng môi trường văn hóa toàn diện, phát triển thể dục, thể thao rộng khắp trên cơ sở thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Bắc Kạn gắn với phát triển du lịch. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao và phát triển thể dục, thể thao quần chúng và bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ cho nhân dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao.

- Đào tạo đội ngũ nhân viên y tế đủ về số lượng, chất lượng, đáp ứng chuẩn mực về y đức, hướng tới sự hài lòng của người dân. Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển; khắc phục xu hướng già hóa dân số; nâng cao tầm vóc, thể lực, tăng tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân. Thúc đẩy phát triển y tế thông minh trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nền tảng y tế số. Có chính sách hợp lý, hỗ trợ người dân nhằm hướng tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, phát triển hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Thực hiện tốt chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án an sinh xã hội; đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng và các dân tộc trong tỉnh. Quan tâm, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách, người có công, trẻ em và thực hiện hiệu quả công tác bình đẳng giới. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc trên cơ sở thực hiện tốt các chương trình, dự án, chính sách về công tác dân tộc. Huy động, lồng ghép các nguồn lực đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao mức sống, mức hưởng thụ của đồng bào dân tộc; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tôn giáo; phát huy vai trò, uy tín của các chức sắc, chức việc, già làng, người có uy tín trong cộng đồng; xây dựng lực lượng cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo.

- Đổi mới và tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo niềm tin cho Nhân dân, tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với hoạt động truyền thanh cơ sở. Xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển báo chí trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả.

9. Tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường. Nâng cao nhận thức về chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên - môi trường cho người dân và doanh nghiệp để quản lý, sử dụng đất đúng với quy định pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, nâng cao hiệu quả sử dụng đất gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ khoáng sản. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nêu cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ cho cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhất là bộ phận thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại. Thực hiện việc tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo đúng quy định, phù hợp với thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; chủ động, tích cực tham gia chuyển đổi số; sử dụng và tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cải thiện, nâng cấp hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

11. Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng lực lượng quốc phòng, vũ trang địa phương vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Giải quyết kịp thời các yếu tố tiềm ẩn, phức tạp về an ninh trật tự; đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, thông tin, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc xâm phạm an ninh quốc gia, nhất là các tổ chức bất hợp pháp trên địa bàn tỉnh.

12. Tăng cường hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại. Tiếp tục củng cố, tăng cường mối quan hệ hợp tác đã có với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các Đại sứ quán, cơ quan đại diện của Chính phủ các nước đang tài trợ cho tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá các tiềm năng, thế mạnh và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của tỉnh để thu hút, kêu gọi đầu tư vào tỉnh.

13. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

- Tăng cường xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, đảm bảo hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên lãnh đạo quản lý, nhất là người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 127-KH/TU ngày 27/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 38- KL/TW ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với các Ban xây dựng Đảng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan tư pháp, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn; tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan trung ương.

VI. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trong đó điều chỉnh 02 nhiệm vụ tại Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Nội dung có thứ tự 02, mục 6.2 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, điều chỉnh từ “Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025” thành “Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025”.

- Nội dung có thứ tự 04, mục 6.5 của Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, điều chỉnh từ “Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2050, định hướng đến năm 2030” thành “Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh”.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện các chương trình/đề án tại Phụ lục II, Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ do các bộ, ngành Trung ương chủ trì tham mưu.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ tại Chương trình hành động này, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Chương trình hành động này thực hiện trong Chương trình hành động hằng năm của tỉnh; đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh./.